

phổ có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc Kho bạc do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

3. Ở quận, huyện, thị xã hoặc khu vực (liên huyện) có Kho bạc Nhà nước trực thuộc Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố. Kho bạc Nhà nước ở quận, huyện, thị xã, khu vực có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Kho bạc ở quận, huyện, thị xã, khu vực do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy cụ thể của Kho bạc Nhà nước nói tại điểm 1, 2, 3 trên đây do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 4.- Các Kho bạc Nhà nước ở Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã, khu vực là những tổ chức quản lý quỹ tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

Điều 5.- Biên chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong tổng biên chế của Bộ Tài chính.

Điều 6.- Kinh phí hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước do ngân sách Nhà nước cấp và được tổng hợp chung trong dự toán chi của Bộ Tài chính.

Kho bạc Nhà nước được sử dụng các khoản thu phát sinh trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ giao dịch, thanh toán (sau khi đã trừ chi phí) để đầu tư phát triển kỹ thuật nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Việc quản lý các khoản thu và chi đầu tư này phải theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

Điều 7.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 7-HĐBT ngày 4-1-1990 về việc thành lập hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính và các quy định tại các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 8.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 26-CP ngày 17-4-1995 về việc điều chuyển một số nhiệm vụ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang các Bộ có liên quan.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ kết luận của Thường trực Chính phủ tại phiên họp ngày 28-2-1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay chuyển giao một số nhiệm vụ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang các Bộ, ngành dưới đây quản lý:

1. Nhiệm vụ di dân phát triển vùng kinh tế mới và Chương trình nước sinh hoạt nông thôn do UNICEF tài trợ chuyển sang Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

2. Nhiệm vụ dạy văn hóa cho trẻ khuyết tật, bao gồm cả trẻ câm điếc chuyển sang Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhiệm vụ lưu giữ, bảo quản các tài liệu di tích, chứng tích và tang vật về tội ác chiến tranh chuyển sang Bộ Văn hóa - Thông tin.

4. Nhiệm vụ quản lý chế độ, chính sách tiền lương của công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước (kể cả cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp) và các tổ chức sự nghiệp, tổ chức xã hội chuyển sang Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm bàn giao toàn bộ các tổ chức làm các nhiệm vụ nói trên bao gồm cán bộ, nhân viên (trong biên chế và hợp đồng), tiền lương công chức, viên chức theo từng ngạch, bậc; hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất và trang thiết bị sang cho các Bộ nói tại Điều 1 quản lý.

Bộ trưởng các Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiếp nhận và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông lâm nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thông tin, Ban Tổ chức Chính quyền thực hiện bàn giao đầy đủ theo nội dung trên từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang các Sở, ngành nói trên quản lý.

Thời gian bàn giao phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm 1995.

Điều 3.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ có liên quan và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định này.

Điều 4.- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 200-TTg ngày 4-4-1995 về việc ban hành Quy chế Xét duyệt và công nhận Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Học hàm Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Xét duyệt và công nhận Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chủ tịch Hội đồng Học hàm Nhà

nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3.- Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ Xét duyệt và công nhận Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư

(ban hành kèm theo Quyết định số 200-TTg ngày 4-4-1995 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1.- Giáo sư, Phó Giáo sư là các học hàm phong cho cán bộ khoa học hoạt động trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trình độ cao, có vai trò chủ chốt đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ và phát triển khoa học của đất nước. Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư không phải là chức danh viên chức Nhà nước.

Điều 2.- Đối tượng được phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư là cán bộ giảng dạy ở các Trường, Viện Đại học, cán bộ nghiên cứu ở các Viện Nghiên cứu khoa học có trực tiếp giảng dạy đại học và trên đại học.

Học hàm Giáo sư có thể được phong cho các cán bộ khoa học nước ngoài và Việt kiều có những đóng góp lớn về đào tạo và nghiên cứu khoa học cho các Trường đại học hay Viện Nghiên cứu khoa học của Việt Nam.

Chương II

XÉT DUYỆT VÀ CÔNG NHẬN HỌC HÀM

Điều 3.- Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư do Hội đồng Học hàm Nhà nước thẩm duyệt, công nhận và cấp giấy chứng nhận.